

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày : 20/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Quý

Bà Đỗ Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC Q, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1998, tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: ấp 8, xã A huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: không có; nhân thân: Ngày 14/02/2015, Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Quyết định số 44/QĐ-XPHC); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 15/7/2020.

(Có mặt)

2. TRẦN QUỐC H, sinh năm 1989, tại Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú: thôn Quang H, xã C, thị xã D, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H; có vợ: Lê Thị Ngọc Đ (đã ly hôn) và 01 con: sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 14/5/2019, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 20/2019/HS-ST), được tha tù trước thời hạn có điều kiện ngày 08/5/2020; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 15/7/2020.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Thạch Thị K, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Ô C, xã E, huyện F, tỉnh Trà Vinh.

(Vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp Tân H, xã G, huyện H, tỉnh Long An.

(Vắng mặt)

3. Chị Bùi Thị Phương L, sinh năm 1992, nơi cư trú: 61 Lê Tấn Q, Phường I, quận K, Tp. Hồ Chí Minh;

(Vắng mặt)

4. Anh Phạm Đức L, sinh năm 1988, nơi cư trú: xóm Hòa B, xã M, huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/7/2020 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an quận Tân Bình đang đi tuần tra đến trước nhà số 80/49 đường Huỳnh Văn N, Phường I, quận K thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc Q cùng Trần Quốc H đang chất 02 kiện hàng gồm 04 thùng carton bên trong chứa 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao lên xe gắn máy biển số 84K1-310.35. Do Nguyễn Ngọc Q, Trần Quốc H không xuất trình được hóa đơn chứng từ đối với số thuốc lá trên nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an quận Tân Bình đã lập biên bản thu giữ vật chứng đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Q tại nhà số 80/49 đường Huỳnh Văn N, Phường I, quận K và thu giữ thêm: 6.740 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao; 1.990 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL loại 20 điếu/bao; 240 bao thuốc lá điều hiệu Jet loại 20 điếu/bao. Tổng số tang vật thu giữ của Q là 10.970 bao thuốc lá điều loại 20 điếu/bao.

Tại Cơ quan công an, Nguyễn Ngọc Q khai nhận đã thuê nhà số 80/49 đường Huỳnh Văn N, Phường I, quận K để ở cùng bạn gái là Thạch Thị K từ tháng 5/2020. Trong thời gian sống tại đây, Q làm nghề bán trà sữa, chân gà ngâm nhưng buôn bán không thuận lợi nên Q lên mạng Internet tìm thì việc làm thì phát hiện thấy có nhiều người mua bán thuốc lá điều nên đã nảy sinh ý định mua thuốc lá điều nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ để bán lại kiếm lời. Khoảng tháng 7/2020, Q liên hệ được với đối tượng tên T (không xác định lai lịch) theo số điện thoại 0838034338 và đặt mua thuốc lá điều nhập lậu của T, do không biết T có bao nhiêu nên Q thỏa thuận có bao nhiêu lấy bấy nhiêu, với giá

20.000đ/bao hiệu BLEND NO.555 và hiệu Jet loại 20 điều/bao. Tổng cộng Q đã mua của T 10.970 bao thuốc lá, số thuốc này Q cất giữ tại nơi ở, cụ thể:

- 18 thùng carton bên trong chứa 8.740 bao thuốc lá hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điều/bao, do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn chứng từ.

- 04 thùng carton bên trong chứa 1.990 bao thuốc lá hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL loại 20 điều/bao, do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn chứng từ.

- 01 thùng carton bên trong chứa 180 bao và 60 bao (tại tH số 18, cùng loại thuốc khác) thuốc lá hiệu Jet loại 20 điều/bao, do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn chứng từ (tổng cộng 240 bao).

Sau khi mua và cất giữ số thuốc lá trên tại nhà thì có người khách tên L (không xác định lai lịch), dùng số điện thoại 0918901988 gọi điện cho Q đặt mua 3.500 bao thuốc lá hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điều/bao, do nước ngoài sản xuất với giá 30.000.000 đồng/bao và yêu cầu giao tại bến xe Miền Đông làm 02 chuyến, chuyến thứ nhất 2.000 bao vào ngày 15/7/2020 và chuyến thứ hai 1.500 bao vào ngày 16/7/2020. Q đồng ý nên đã thuê Trần Quốc H là bạn ở chung nhà trọ vận chuyển ra bến xe X để giao cho khách với tiền công 100.000đồng/chuyến nhưng cả hai đang đem hàng lên xe gắn máy để H vận chuyển đi thì bị phát hiện bắt giữ như trên.

Trần Quốc H khai nhận khoảng cuối tháng 6 năm 2020, thông qua một người chạy xe ôm Grab (không xác định lai lịch), H và Q quen biết nhau. Do chưa có nơi ở nên H chuyển đến ở chung nhà trọ với Q. Khoảng 13 giờ ngày 15/7/2020, Q thuê H vận chuyển 02 kiện hàng gồm 04 thùng carton bên trong chứa 2.000 thuốc lá điều nhập lậu đến bến xe X giao cho L, tiền công là 100.000 đồng, H đồng ý nhưng cả hai đang đem hàng lên xe gắn máy để H vận chuyển đi giao thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra Q có thông báo với H ngày hôm sau sẽ tiếp tục thuê H vận chuyển 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu giao cho Linh tại bến xe X, tiền công là 100.000 đồng.

Quá trình điều tra Thạch Thị K khai: K là bạn gái của Q, đến ở cùng Q vào tháng 7 năm 2020, không biết việc Q buôn bán thuốc lá, khi nhìn thấy trong nhà chứa các thùng carton dán kín, K hỏi thì Q nói với K bên trong chứa trà sữa và chân gà ngâm để Q kinh doanh. Do đó là việc làm ăn của Q nên K không hỏi gì thêm. Lời khai của K phù hợp với lời khai của Q nên không có cơ sở xác định K đồng phạm với Q.

Đối với đối tượng tên T (bán thuốc lá cho Q) sử dụng điện thoại 0938034338. Kết quả xác minh chủ thuê bao trên là chị Trần Thị Quỳnh N, là nhân viên giao dịch của Công ty Vinaphone, chi nhánh Long An, chị N đứng tên chủ sở hữu nhiều số điện thoại, trong đó có số điện thoại 0938034338 để bán số cho khách hàng, chị không sử dụng số điện thoại trên, không xác định lai lịch của khách hàng đã mua số này, chị N không quen biết với đối tượng tên T, không có cơ sở xác định chị N liên quan đến vụ án. Đồng thời, không có cơ sở tiếp tục xác minh nhân thân lai lịch của đối tượng tên Thánh.

Kết quả xác minh số điện thoại 0918901988 của đối tượng tên L dùng để liên lạc mua thuốc lá của Q, chủ sở hữu là anh Phạm Đức L, anh L kinh doanh tiệm game tại nơi cư trú và thường cho khách mượn điện thoại để liên lạc cá nhân, anh L không xác định số lần, thời gian cho mượn và lai lịch người mượn điện thoại sử dụng. Anh L xác định không quen biết và không đặt mua thuốc lá của Q, không có cơ sở xác định anh Linh liên quan đến vụ án. Đồng thời, không có cơ sở tiếp tục xác minh nhân thân lai lịch của đối tượng tên L.

Chủ nhà số 80/49 Huỳnh Văn N, Phường I, quận K là chị Bùi Thị Phương L cho Q thuê nhà mục đích để ở với giá 8.000.000 đồng/tháng vào ngày 05/5/2020, có hợp đồng thuê nhà. Chị L không ở tại địa chỉ cho thuê nên không biết Q buôn bán thuốc lá điều nhập lậu tại căn nhà trên, không có cơ sở xác định chị L liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 04 thùng carton bên trong chứa 2.000 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất, nhập kho vật chứng.

- 19 thùng carton bên trong chứa 6.740 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; 1.990 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất và 240 bao thuốc lá điều hiệu Jet loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất, nhập kho vật chứng, cụ thể:

- + Thùng 1: 490 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL;
- + Thùng 2: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL;
- + Thùng 3: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 4: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 5: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL;
- + Thùng 6: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL;
- + Thùng 7: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 8: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 9: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 10: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 11: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 12: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 13: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 14: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 15: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 16: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;
- + Thùng 17: 500 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD;

+ Thùng 18: 240 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD và 60 bao thuốc lá điều hiệu Jet;

+ Thùng 19: 180 bao thuốc lá điều hiệu Jet.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA-1174 và các sim số 0343830695, số 0927871592, 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG X POWER và sim số 0937228569 thu giữ của Q. Q khai dùng để liên lạc mua bán và vận chuyển thuốc lá.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi và sim số 0766680798 thu giữ của H. H khai sử dụng để liên lạc vận chuyển thuốc lá cho Q.

- 01 chiếc xe máy biển số 84K1-310.35 thu giữ của Q. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là chị Thạch Thị K. Chị K khai cho Q mượn xe để giao hàng cho khách, không biết Q dùng vào việc vận chuyển thuốc lá trái phép, phù hợp với lời khai của Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành giao trả xe máy chị K, chị K nhận lại tài sản và không có thắc mắc, khiếu nại.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của các bị cáo, thì hành vi mua bán 8.740 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điều/bao, 1.990 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL loại 20 điều/bao và 240 bao thuốc lá điều hiệu Jet loại 20 điều/bao không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, không rõ nguồn gốc xuất xứ nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo Nguyễn Ngọc Q, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi vận chuyển 2000 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điều/bao không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, không rõ nguồn gốc xuất xứ của bị cáo Trần Quốc H để nhận tiền công 100.000 đồng từ bị cáo Q, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý kinh doanh, chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Các bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt phù hợp mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo H đã bị kết án, được tha tù trước thời hạn có điều kiện nhưng lại phạm tội trong thời gian thử thách, do đó lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại của Bản án số 20/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh

Quảng Nam. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo H là gia đình có công với cách mạng, có ông nội là liệt sỹ, bà nội là mẹ Việt Nam Anh hùng, có cha là thương binh hạng 4/4; Bị cáo Q trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Q; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 53, 56, 66 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H, cụ thể đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Hùng từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, đồng thời buộc bị cáo H phải chấp hành thời hạn tù 01 năm 01 tháng 16 ngày chưa chấp hành tại Bản án số 20/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Về vật chứng vụ án:

- 04 thùng carton bên trong chứa 2000 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất và 19 thùng carton bên trong chứa 6740 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; 1990 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất và 240 bao thuốc lá điều hiệu Jet loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Xét thấy đây là những vật Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA-1174 và các sim số 0343830695, số 0927871592, 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG X POWER và sim số 0937228569 thu giữ của bị cáo Q và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi và sim số 0766680798 thu giữ của bị cáo H. Xét thấy các bị cáo sử dụng các điện thoại trên vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc xe máy biển số 84K1-310.35 thu giữ của bị cáo Q. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là chị Thạch Thị K. Chị K khai cho Q mượn xe để giao hàng cho khách, không biết Q dùng vào việc vận chuyển thuốc lá trái phép, phù hợp với lời khai của bị cáo Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành giao trả xe máy chị K, chị K nhận lại tài sản và không có thắc mắc, khiếu nại. Xét thấy hiện không ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q về hành vi “Buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Quốc H về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì hành vi mua và cất giữ tổng cộng 10.970 bao thuốc lá gồm: 8.740 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao; 1.990 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL loại 20 điếu/bao; 240 bao thuốc lá điều hiệu Jet loại 20 điếu/bao, không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, không rõ nguồn gốc xuất xứ nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo Q; hành vi vận chuyển 2000 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao, không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, không rõ nguồn gốc xuất xứ để nhận tiền công từ bị cáo Q của bị cáo Hùng là hành vi vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý kinh doanh, chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Trong vụ án này, bị cáo H đã bị kết án, được tha tù trước thời hạn có điều kiện nhưng lại phạm tội trong thời gian thử thách do đó lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại của Bản án số 20/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh

Quảng Nam. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt các bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Mặc dù nhận thức được việc buôn bán, vận chuyển hàng cấm là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi nên các bị cáo đã cố ý phạm tội, vì vậy cần xét xử các bị cáo hình phạt phù hợp mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo H là gia đình có công với cách mạng, có ông nội là liệt sỹ, bà nội là mẹ Việt Nam Anh Hùng, có cha là thương binh hạng 4/4. Do đó, cần cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo để đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 3 Điều 190 và Điều 38, 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Q; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 191 và Điều 38, 53, 56, 66 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 04 thùng carton bên trong chứa 2000 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất và 19 thùng carton bên trong chứa 6740 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; 1990 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất và 240 bao thuốc lá điều hiệu Jet loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Xét thấy đây là những vật Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA-1174 và các sim số 0343830695, số 0927871592, 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG X POWER và sim số 0937228569 thu giữ của bị cáo Q và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi và sim số 0766680798 thu giữ của bị cáo H, xét thấy các bị cáo sử dụng các điện thoại trên vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

- 01 chiếc xe máy biển số 84K1-310.35 thu giữ của bị cáo Q. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là chị Thạch Thị K. Chị K khai cho bị cáo Q mượn xe để

giao hàng cho khách, không biết bị cáo Q dùng vào việc vận chuyển thuốc lá trái phép, phù hợp với lời khai của bị cáo Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành giao trả xe máy chị K, chị K nhận lại tài sản và không có thắc mắc, khiếu nại. Xét thấy hiện không ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 53, 56, 66 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quốc H;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

[2] Xử phạt:

- Bị cáo NGUYỄN NGỌC Q 05 (năm) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

- Bị cáo TRẦN QUỐC H 01 (một) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù còn lại 01 năm 01 tháng 16 ngày của Bản án số 20/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 01 tháng 16 ngày (hai năm một tháng mười sáu ngày) tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 thùng carton bên trong chứa 2000 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất, và 19 thùng carton bên trong chứa 6740 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 GOLD loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; 1990 bao thuốc lá điều hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất và 240 bao thuốc lá điều hiệu Jet loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 34/BB/2020 ngày

02/12/2020 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA-1174, số imei 1: 357757103490623, số imei 2: 357757105490621 kèm các sim số 0343830695, 0927871592; 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG X POWER, số imei: 358964071071141 kèm sim số 0937228569 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, số imei 1: 863384045689159/1, số imei 2: 863384045689167/01 kèm sim số 0766680798 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 34/BB/2020 ngày 02/12/2020 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí